

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2026

Thư mời Báo giá

Cung cấp và lắp đặt máy, cabin thang tải hàng phòng mổ nhà B

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ (sau đây gọi tắt là Quý Công ty)

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương có nhu cầu lắp đặt máy, cabin thang tải hàng phòng mổ nhà B.

Nếu Quý Công ty quan tâm, Bệnh viện kính mời Quý Công ty tham gia báo giá cung cấp dịch vụ, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo giá: Cung cấp và lắp đặt máy, cabin thang tại hàng phòng mổ nhà B.

2. Yêu cầu cụ thể:

NỘI DUNG THIẾT BỊ	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền (VNĐ)
Thang máy tải hàng với các thông số cơ bản như sau: - Tải trọng: 200 Kg - Tốc độ: 30 m/phút (0,5m/s) - Điểm dừng: 02 (tại tầng 4 và tầng 1) - Loại cửa: Cửa mở bằng tay - Động cơ có hộp hộp số: Công suất: 2,2 kw - Tủ điều khiển: Công suất: 3,7 kw, gồm: 1. Vô tù; 2. Bộ đổi nguồn: 220V sang 24V DC; 3. Bo mạch vi xử lý; 4. Biến tần; 5. Role Idec; 6. Atomat; 7. Cầu đấu; 8. Phụ kiện: dây điện, đầu cos. - Kích thước cabin: 1000 x 1000 x 1200 mm - Kích thước khung thang: 1700 x 1350 mm - PIT DEEP (PD): 150 mm - OVER HEAD (OH): 2600 +1500 mm - Inox HL 304 dày 1,0mm	01 thang		

*** Nội dung công việc bao gồm:**

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông số kỹ thuật của Giếng thang;
- Nhập các thiết bị chính, thiết kế sản xuất và vận chuyển thang máy về chân công trình, nghiệm thu để tiến hành lắp đặt.
- Lắp ráp các thiết bị thang máy vào Giếng thang và hiệu chỉnh đưa thang máy vào hoạt động.
- Kiểm định và cung cấp giấy phép sử dụng thang máy cho Chủ đầu tư.
- Bảo hành thiết bị và sửa chữa miễn phí đối với thang máy trong thời hạn bảo hành 12 tháng từ khi Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu.
- Ghi chú:

+ Quý Công ty có thể liên hệ với Bệnh viện để khảo sát.

+ Linh kiện nào có Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng (CQ): Công ty ghi chú cụ thể.

+ Tổng giá trị báo giá ghi rõ cụ thể đã gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến chân công trình, chi phí lắp đặt, vận hành, chi phí kiểm định. Bảo hành toàn bộ thang máy 12 tháng, bảo trì 1 năm (Chú kì 2 tháng bảo trì 1 lần).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG		
1	LOẠI THANG	Thang máy tải hàng thang không phòng máy
2	SỐ LƯỢNG	01
3	TẢI TRỌNG	200 kg
4	TỐC ĐỘ	30m/phút (0,5m/s)
5	SÔ ĐIỂM DỪNG	02 (tại tầng 4 và tầng 1)
6	HIỆN THỊ NÚT NHẤN	↑1, 4↓
7	VỊ TRÍ ĐỐI TRỌNG	Đặt bên hông phòng thang
8	CẤU TRÚC GIẾNG THANG	Khung thép chịu lực
9	KÍCH THƯỚC GIẾNG THANG	Rộng: 1700 mm x Sâu: 1350mm
10	HỐ PIT	150mm
11	CHIỀU CAO (OH)	2600 mm+1500 mm
12	KÍCH THƯỚC PHÒNG MÁY	Theo tiêu chuẩn
13	ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG	Hệ điều khiển phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam + Độ ẩm trung bình 85% + Nhiệt độ lên tới 45 ⁰ C
14	NGUỒN ĐIỆN CUNG CẤP	3 Phase, 380VAC, 50Hz
ĐỘNG CƠ		
1	CÔNG SUẤT	2,2 kw
2	XUẤT XỨ	Nhập khẩu (Giấy chứng nhận CO, CQ)
3	NGUỒN ĐIỆN	Điện xoay chiều 3 phase, 380 VAC, 50 Hz
4	PHANH ĐIỆN	Điện DC110V/1,0A
5	TẦN SUẤT HOẠT ĐỘNG	180 lần/giờ
6	CÁP TẢI	Nhập khẩu: Cáp Ø8, 3 sợi, lõi bố tẩm dầu, chuyên dụng thang máy, tự động tiết dầu trong quá trình vận hành. (Giấy chứng nhận CO, CQ)
TỦ ĐIỀU KHIỂN		
1	Công suất	3,7 kw
2	Cơ chế hoạt động	Điều khiển bằng hệ biến đổi tần số điện áp chuyên dụng thang máy (VVF), tự động hoàn toàn
3	Hệ điều khiển tín hiệu	Board mạch VI XỬ LÝ – đồng bộ với tủ điện lập trình và xử lý tín hiệu chính xác, thông minh, tốc độ xử lý nhanh

4	Biến tần: VVVF	Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống biến đổi điện áp và tần số: VI XỬ LÝ – đồng bộ với tủ điện
5	Điều kiện môi trường	- Nhiệt độ: Max: 450C - Độ ẩm: Max: 95%
6	Nguồn điện cung cấp	380V - 3phase - 50Hz
7	Nguồn điện chiếu sáng	220V -1phase - 50Hz
CABIN PHÒNG THANG		
1	Vật liệu	Inox HL 304 dày 1,0 mm tiêu chuẩn
2	Kích thước trong cabin (Rộng x sâu x cao)	Rộng: 1000 mm x Sâu: 1000 mm x Cao: 1200 mm
3	Độ rộng mở cửa (Rộng x cao)	Rộng : 1000 mm x Cao : 1200mm
4	Cửa Cabin và 2 cửa tầng	- Cửa mở đẩy lên, mở bằng tay - Cửa làm bằng inox HL 304 dày 1,0 mm
5	Sàn phòng thang	Inox chống trượt dày 1,2 mm
BẢNG ĐIỀU KHIỂN TẠI CÁC TẦNG		
1	Vật liệu	Bảng Inox HL 304, dày 2 mm
2	Đèn báo tầng và chiều thang	Loại kỹ thuật số, hiển thị LED
3	Các nút bấm gọi thang lên và xuống tại các tầng	Loại nút bấm có phát sáng
4	Guốc dẫn hướng 5K	Loại chuyên dùng cho thang máy
5	Ty cáp	Loại chuyên dùng cho thang máy
6	Hộp giới hạn	Loại chuyên dùng cho thang máy
7	Bo đổi trọng	Loại chuyên dùng cho thang máy. Vật liệu : Bê tông, khung chuyên dụng
8	Kết cấu thép trong cabin, bộ máy, đổi trọng	Thép đạt tiêu chuẩn : TCVN1655-75, TCVN 1651-2 :2008

3. Thời gian nộp báo giá: Từ ngày 24/7/2026 đến trước 16h30 ngày 31/7/2026.

4. Địa điểm gửi báo giá: Phòng văn thư - Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương. Số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8686050.

Rất mong Quý Công ty tham gia báo giá cung cấp dịch vụ nêu trên cho Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để báo cáo);
- Lưu VT.

